

(Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề)

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 18. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án

Câu 1: Cơ cấu kinh tế theo ngành ở nước ta hiện nay chuyển dịch theo hướng

- A. mở rộng vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.
B. đẩy mạnh phát triển khu công nghiệp, khu chế xuất.
C. tăng tỉ trọng nhóm ngành công nghiệp và xây dựng.
D. giảm tỉ trọng thủy sản trong nhóm ngành nông nghiệp.

Câu 2: Tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa của địa hình nước ta biểu hiện qua đặc điểm nào sau đây?

- A. Quá trình phong hóa diễn ra mạnh mẽ. B. Đồi núi chiếm phần lớn diện tích lãnh thổ.
C. Độ dốc có sự khác nhau giữa các khu vực. D. Địa hình hướng vòng cung là chủ yếu.

Câu 3: Vị trí địa lí của Trung du và miền núi phía Bắc

- A. giáp Trung Quốc ở phía bắc. B. tiếp giáp với Nam Trung Bộ.
C. giáp vịnh Bắc Bộ ở phía đông. D. giáp Cam-pu-chia ở phía tây.

Câu 4: Ngành trồng trọt ở nước ta hiện nay

- A. tỉ trọng nhỏ trong cơ cấu giá trị sản xuất nông nghiệp.
B. đang ứng dụng khoa học - công nghệ vào sản xuất.
C. chưa chú trọng xuất khẩu sản phẩm cây công nghiệp.
D. chỉ phát triển chuyên canh ở các đồng bằng lớn.

Câu 5: Môi trường biển, đảo nước ta **không** có đặc điểm nào sau đây?

- A. Môi trường đảo nước ta có sự biệt lập với phần đất liền.
B. Các đảo không chịu tác động bởi hoạt động của con người.
C. Các đảo trên biển của nước ta thường có diện tích nhỏ.
D. Môi trường biển là một thể thống nhất, không chia cắt được.

Câu 6: Vùng đất của nước ta

- A. giáp với vùng đất của Thái Lan. B. có diện tích lớn hơn vùng biển.
C. có kiểu khí hậu nhiệt đới lục địa. D. bao gồm cả phần hải đảo.

Câu 7: Đông Nam Bộ hiện nay có thể mạnh để

- A. trồng rau vụ đông. B. khai thác than nâu. C. trồng cây cận nhiệt. D. khai thác dầu khí.

Câu 8: Dịch vụ nào sau đây thuộc ngành bưu chính ở nước ta hiện nay?

- A. Chuyển bưu kiện. B. Cáp quang Internet. C. Điện thoại cố định. D. Truyền hình cáp.

Câu 9: Loại thiên tai nào sau đây thường xảy ra ở vùng núi phía Bắc nước ta vào mùa đông?

- A.** Giông lốc. **B.** Rét đậm, rét hại. **C.** Động đất. **D.** Lũ lụt.

Câu 10: Đặc điểm tự nhiên chủ yếu nào sau đây làm cho miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ có trữ năng thủy điện lớn?

- A.** Địa hình vùng núi chia cắt mạnh, sông ngòi nhiều thác ghềnh.
B. Nhiều sông có diện tích lưu vực lớn, mưa tập trung theo mùa.
C. Địa hình núi cao chiếm ưu thế, sông có chế độ nước theo mùa.
D. Sông ngòi có lưu lượng nước lớn, chảy qua vùng có địa hình dốc.

Câu 11: Phân bố dân cư khu vực đồng bằng ở nước ta có đặc điểm nào sau đây?

- A.** Mật độ dân số không đều giữa các vùng. **B.** Tỷ lệ dân nông thôn có xu hướng tăng.
C. Chỉ tập trung đông dân ở dọc ven biển. **D.** Tỷ lệ dân thành thị luôn chiếm chủ yếu.

Câu 12: Nhà máy nhiệt điện nào sau đây có ở Bắc Trung Bộ hiện nay?

- A.** Phả Lại 2. **B.** Vũng Áng 1. **C.** Phú Mỹ 1. **D.** Lai Châu.

Câu 13: Ngành nội thương ở nước ta hiện nay

- A.** phát triển với đa dạng các loại hình. **B.** chỉ có trung tâm thương mại vốn trong nước.
C. bỏ hoàn toàn loại hình chợ truyền thống. **D.** thương mại điện tử tăng trưởng chậm.

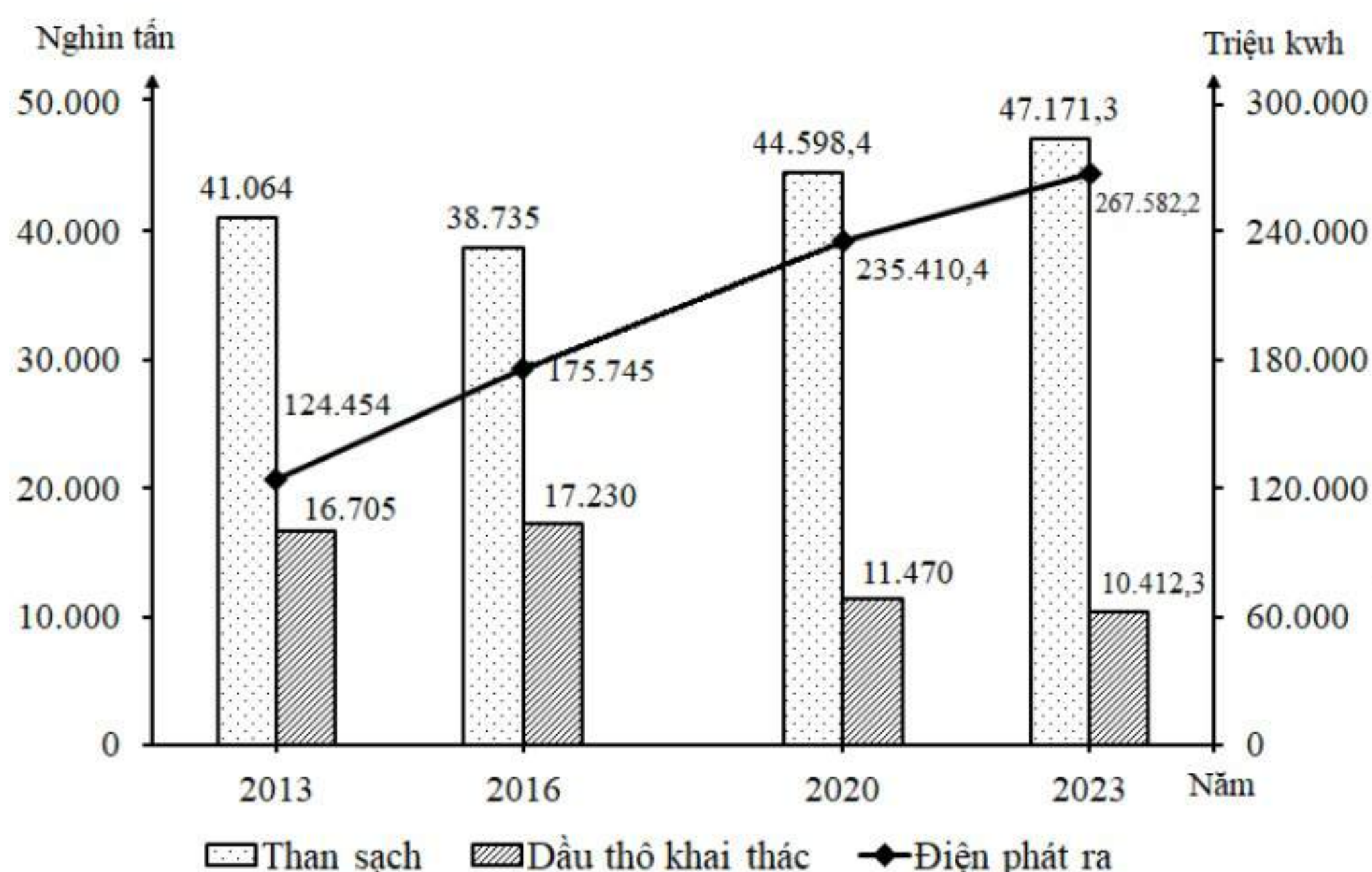
Câu 14: Các cây trồng nào sau đây ở nước ta là cây ăn quả lâu năm?

- A.** Bông, đậu tương. **B.** Mít, nhãn. **C.** Điều, hồ tiêu. **D.** Xoài, chè.

Câu 15: Du lịch biển đảo ngày càng phát triển mạnh ở Nam Trung bộ chủ yếu do

- A.** trình độ lao động cao, giao thông thuận tiện, mức sống tăng.
B. chất lượng cuộc sống nâng cao, chính sách mới, chi phí rẻ.
C. đầu tư cơ sở hạ tầng, nhu cầu lớn, đa dạng hóa sản phẩm du lịch.
D. thời gian khai thác du lịch dài, đẩy mạnh quảng bá hình ảnh.

Câu 16: Cho biểu đồ sau:



Sản lượng than sạch, dầu thô khai thác và điện phát ra của nước ta giai đoạn 2013 – 2023

(Nguồn: <https://www.nso.gov.vn>)

Nhận xét nào sau đây đúng với biểu đồ trên?

- A.** Tốc độ tăng về sản lượng của than sạch nhanh hơn so với điện phát ra.
B. Năm 2023 so với năm 2013, sản lượng điện phát ra tăng gấp 2,15 lần.

C. Trong giai đoạn trên, sản lượng than sạch tăng liên tục qua các năm.

D. Năm 2023 so với 2013, sản lượng dầu thô khai thác đã giảm 50%.

Câu 17: Đồng bằng sông Cửu Long có thuận lợi chủ yếu nào sau đây để phát triển cây lúa?

A. Nhiều vùng trũng ngập nước, đất phèn có thể cải tạo được.

B. Địa hình bằng phẳng, lượng mưa lớn phân hóa theo mùa.

C. Tài nguyên đất đa dạng, nguồn nhiệt ẩm rất dồi dào.

D. Khí hậu có tính chất cận xích đạo, đất phù sa màu mỡ.

Câu 18: Chất lượng lao động ở nước ta hiện nay có đặc điểm nào sau đây?

A. Hầu hết lao động có chuyên môn, kỹ thuật cao.

B. Chất lượng lao động có sự phân hóa theo vùng.

C. Ít kinh nghiệm trong ngành tiêu thủ công nghiệp.

D. Việc tiếp thu khoa học - công nghệ rất hạn chế.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai

Câu 1: Cho thông tin sau:

Trung du và miền núi phía Bắc có đường biên giới rất dài với Trung Quốc, ngoài ra còn giáp Lào; giáp với các vùng Đồng bằng sông Hồng và Bắc Trung Bộ. Vùng có nhiều điều kiện tự nhiên như địa hình, đất, khí hậu, nguồn nước... thuận lợi để phát triển ngành trồng trọt với cơ cấu cây trồng đa dạng, gồm cây công nghiệp, cây ăn quả và các loại rau.

a) Trung du và miền núi phía Bắc là cửa ngõ kết nối với thế mạnh nổi bật về giao thông vận tải đường biển.

b) Trung du và miền núi phía Bắc là một trong những vùng chuyên canh cây công nghiệp lớn trong cả nước.

c) Khí hậu nóng quanh năm, lượng mưa lớn là điều kiện quan trọng để vùng thúc đẩy thâm canh, tăng vụ trong trồng trọt.

d) Chè là cây công nghiệp quan trọng số một của vùng, hiện nay hướng tới phát triển theo hướng hữu cơ, an toàn và gắn với chế biến sâu.

Câu 2: Cho thông tin sau:

Ngành chăn nuôi lợn của nước ta phát triển nhờ nguồn thức ăn dồi dào, nhu cầu tiêu thụ nội địa cao, lực lượng lao động giàu kinh nghiệm và sự chuyển dịch mạnh mẽ sang chăn nuôi trang trại công nghiệp. Hướng quan trọng phát triển chăn nuôi lợn tại Việt Nam hiện nay là tập trung theo mô hình an toàn sinh học, áp dụng công nghệ cao và xây dựng chuỗi liên kết giá trị từ giống, thức ăn đến giết mổ và tiêu thụ.

a) Áp dụng công nghệ cao trong chăn nuôi góp phần kiểm soát dịch bệnh, nâng cao chất lượng và hướng tới phát triển bền vững.

b) Thức ăn công nghiệp đã hoàn toàn thay thế thức ăn thô xanh, phụ phẩm nông nghiệp trong các mô hình chăn nuôi lợn.

c) Chăn nuôi lợn theo mô hình an toàn sinh học giúp lợn phát triển tốt và hoàn toàn không bị dịch bệnh.

d) Nước ta có nhiều thế mạnh để phát triển chăn nuôi lợn.

- Câu 3:** Cho thông tin sau:
- Địa hình của miền khá phức tạp, gồm các khối núi cổ, các sơn nguyên bóc mòn, các cao nguyên badan, đồng bằng châu thổ sông mở rộng và đồng bằng ven biển nhỏ hẹp. Khí hậu cận xích đạo gió mùa với nền nhiệt cao, biên độ nhiệt năm nhỏ và hai mùa mưa, khô rõ rệt. Ven biển có hệ sinh thái rừng ngập mặn phát triển mạnh.
- a) Nội dung trên thể hiện đặc điểm tự nhiên của miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ.
 - b) Cảnh quan thiên nhiên tiêu biểu là rừng cận xích đạo gió mùa, phổ biến là các loài nhiệt đới, xích đạo.
 - c) Biên độ nhiệt năm của miền nhỏ là do vị trí địa lí gần xích đạo và không nằm trong phạm vi hoạt động của gió mùa Đông Bắc.
 - d) Trong miền, sinh vật nhiệt đới chiếm ưu thế; ngoài ra còn phổ biến các loài cây ôn đới và thú có lông dày như gấu, chồn.

Câu 4: Cho bảng số liệu sau:

Số dân của một số quốc gia Đông Nam Á năm 2020 và năm 2023

(Đơn vị: Triệu người)

Năm	In-đô-nê-xi-a	Phi-lip-pin	Việt Nam
2020	274,8	112,1	98,1
2023	281,2	114,9	100,4

(Nguồn: <https://danso.org>)

- a) Năm 2023, số dân của Việt Nam thấp nhất.
- b) Năm 2023 so với năm 2020, số dân của In-đô-nê-xi-a tăng gấp 1,5 lần.
- c) Năm 2023 so với năm 2020, số dân của cả ba quốc gia đều tăng.
- d) Năm 2023 so với năm 2020, số dân của Phi-li-pin tăng nhiều nhất.

PHẦN III. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6

Câu 1: Cho bảng số liệu:

Lượng mưa các tháng năm 2023 tại trạm quan trắc Huế và trạm quan trắc Đà Nẵng

(Đơn vị: mm)

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Huế	296,5	234,2	2,3	44,6	142,5	92,3	10,6	41,8	681,7	1 613,3	1 005,5	785,7
Đà Nẵng	184,0	88,4	15,9	22,7	55,9	106,3	89,7	32,3	456,5	1 836,2	742,0	317,2

(Nguồn: <https://www.nso.gov.vn>)

Căn cứ vào bảng số liệu trên, hãy cho biết năm 2023, tổng lượng mưa tại trạm quan trắc Đà Nẵng thấp hơn tổng lượng mưa tại trạm quan trắc Huế là bao nhiêu mm (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị).

□□□□

Câu 2: Cho bảng số liệu:

Diện tích trồng ngô, sản lượng ngô nước ta năm 2020 và năm 2023

Năm	Diện tích (Nghìn ha)	Sản lượng (Nghìn tấn)
2020	942,5	4 558,2
2023	884,6	4 437,2

(Nguồn: <https://www.nso.gov.vn>)

Căn cứ vào bảng số liệu trên, hãy cho biết năng suất ngô của nước ta năm 2023 so với năm 2020 tăng thêm bao nhiêu tạ/ha (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân).

□□□□

Câu 3: Năm 2023, sản lượng thủy sản nuôi trồng của nước ta đạt 5 552 187,0 tấn. Trong đó, Đồng bằng sông Cửu Long chiếm tỉ lệ là 70,7%. Hãy cho biết sản lượng thủy sản nuôi trồng của Đồng bằng sông Cửu Long là bao nhiêu triệu tấn (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân).

□□□□

Câu 4: Cho bảng số liệu:

Nhiệt độ không khí trung bình các tháng trong năm 2023 tại trạm quan trắc Đà Lạt

(Đơn vị: °C)

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Nhiệt độ	16,8	17,2	17,9	20,0	19,8	19,8	19,3	19,9	19,4	19,1	18,4	17,5

(Nguồn: <https://www.nso.gov.vn>)

Căn cứ vào bảng số liệu trên, hãy cho biết nhiệt độ không khí trung bình của năm 2023 tại trạm quan trắc Đà Lạt là bao nhiêu °C (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân).

□□□□

Câu 5: Năm 2023, vận tải đường sông nước ta có khối lượng vận chuyển hàng hóa là 368,04 triệu tấn; khối lượng luân chuyển hàng hóa là 37 443,69 triệu tấn.km. Hãy cho biết cự li vận chuyển hàng hóa trung bình của đường sông nước ta năm 2023 là bao nhiêu km (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị).

□□□□

Câu 6: Năm 2023, tổng số dân nước ta là 100 309,21 nghìn người. Trong đó, số dân thành thị là 38 219,71 nghìn người. Hãy cho biết năm 2023, tỉ lệ dân thành thị trong tổng số dân nước ta là bao nhiêu phần trăm (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân).

□□□□

----- **HẾT** -----

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 18. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án

1. C	2. A	3. A	4. B	5. B	6. D	7. D	8. A	9. B	10. D
------	------	------	------	------	------	------	------	------	-------

11. A	12. B	13. A	14. B	15. C	16. B	17. D	18. B		
-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	--	--

Câu 1 (NB):

Phương pháp:

Dựa vào nội dung chuyển dịch cơ cấu kinh tế (phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo ngành).

Chú ý từ khóa: theo ngành.

Cách giải:

Cơ cấu kinh tế theo ngành ở nước ta hiện nay chuyển dịch theo hướng tăng tỉ trọng nhóm ngành công nghiệp và xây dựng, dịch vụ; giảm tỉ trọng ngành nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản.

A, B sai vì đó là sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo lãnh thổ.

D sai vì trong ngành nông nghiệp: tăng tỉ trọng ngành thủy sản.

Đáp án: C

Câu 2 (NB):

Phương pháp:

Dựa vào nội dung biểu hiện của thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa (phần địa hình).

Cách giải:

Tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa của địa hình nước ta biểu hiện qua đặc điểm quá trình phong hóa diễn ra mạnh mẽ. Trong điều kiện nhiệt ẩm dồi dào, các quá trình phong hóa diễn ra mạnh mẽ, đá bị vỡ vụn, biến đổi thành các lớp đất mùn dày. Đặc biệt, tại các vùng đá vôi, nước mưa hòa tan đá tạo nên địa hình Các-xtơ với nhiều hang động, thung khô và suối cạn rất độc đáo.

Đáp án: A

Câu 3 (NB):

Phương pháp:

Dựa vào nội dung khái quát Trung du và miền núi phía Bắc (phần vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ).

Cách giải:

Vị trí địa lí của Trung du và miền núi phía Bắc là giáp Trung Quốc ở phía bắc.

B, C, D sai vì Trung du và miền núi phía Bắc không giáp Nam Trung Bộ, vịnh Bắc Bộ và Cam-pu-chia.

Đáp án: A

Câu 4 (TH):

Phương pháp:

Dựa vào nội dung hiện trạng phát triển và phân bố nông nghiệp nước ta.

Cách giải:

Ngành trồng trọt ở nước ta hiện nay đang ứng dụng khoa học - công nghệ vào sản xuất. Hiện nay, chúng

ta đang áp dụng rộng rãi các thành tựu như: giống cây trồng biến đổi gen/chất lượng cao, hệ thống tưới tiêu tự động (tưới nhỏ giọt), canh tác trong nhà màng, nhà lưới, và sử dụng máy bay không người lái (drone) để phun thuốc, bón phân. Điều này giúp giảm chi phí và nâng cao giá trị nông sản.

Đáp án: B

Câu 5 (NB):

Phương pháp:

Dựa vào nội dung bảo vệ môi trường biển, đảo.

Cách giải:

Môi trường biển, đảo nước ta **không** có đặc điểm: các đảo không chịu tác động bởi hoạt động của con người. Con người là nguyên nhân chính gây ô nhiễm môi trường biển, đảo. Ví dụ:

- Hoạt động kinh tế: Việc phát triển du lịch, đánh bắt thủy sản và xây dựng các cảng biển trên các đảo (như Phú Quốc, Cát Bà, Lý Sơn) đã làm thay đổi đáng kể cảnh quan và hệ sinh thái tự nhiên.
- Vấn đề môi trường: Các hoạt động xả thải từ sinh hoạt và sản xuất của con người trên các đảo, cũng như từ các tàu thuyền qua lại, đã gây ra áp lực lớn về ô nhiễm môi trường biển xung quanh các đảo.
- Xây dựng hạ tầng: Việc xây dựng hệ thống đê chắn sóng, cầu cảng và các công trình quân sự, dân sự cũng là sự can thiệp trực tiếp của con người vào môi trường đảo.

Đáp án: B

Câu 6 (NB):

Phương pháp:

Dựa vào nội dung vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ nước ta (phần phạm vi lãnh thổ).

Cách giải:

Vùng đất của nước ta bao gồm cả phần hải đảo.

A sai vì nước ta không giáp với Thái Lan.

B sai vì diện tích vùng biển ở nước ta lớn hơn diện tích vùng đất.

C sai vì nước ta có khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa.

Đáp án: D

Câu 7 (NB):

Phương pháp:

Dựa vào nội dung thế mạnh và hạn chế đối với phát triển các ngành kinh tế Đông Nam Bộ.

Cách giải:

Đông Nam Bộ hiện nay có thế mạnh để khai thác dầu khí vì dầu khí tập trung nhiều ở thềm lục địa phía Nam nước ta.

Đáp án: D

Câu 8 (NB):

Phương pháp:

Dựa vào nội dung ngành bưu chính viễn thông.

Cách giải:

Chuyên bưu kiện là dịch vụ thuộc ngành bưu chính.

B, C, D sai vì đó là các dịch vụ thuộc ngành viễn thông.

Đáp án: A**Câu 9 (NB):****Phương pháp:**

Dựa vào nội dung một số thiên tai, nguyên nhân, hậu quả và biện pháp phòng chống. Lưu ý từ khóa: mùa đông.

Cách giải:

Loại thiên tai thường xảy ra ở vùng núi phía Bắc nước ta vào mùa đông là rét đậm, rét hại.

Đáp án: B**Câu 10 (TH):****Phương pháp:**

Dựa vào nội dung các miền địa lí tự nhiên (phần miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ).

Cách giải:

Đặc điểm tự nhiên chủ yếu làm cho miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ có trữ năng thủy điện lớn là: sông ngòi có lưu lượng nước lớn, chảy qua vùng có địa hình dốc. Khi những dòng sông lớn chảy qua vùng địa hình núi cao, hiểm trở và dốc đứng, chúng tạo ra năng lượng dòng chảy cực kỳ mạnh mẽ, rất thuận lợi để xây dựng các đập thủy điện quy mô lớn.

Đáp án: D**Câu 11 (NB):****Phương pháp:**

Dựa vào nội dung dân số nước ta (phân phân bố dân cư).

Cách giải:

Phân bố dân cư khu vực đồng bằng ở nước ta có đặc điểm: mật độ dân số không đều giữa các vùng. Nơi có mật độ dân số cao như Đồng bằng sông Hồng, Đông Nam Bộ. Nơi có mật độ dân số thấp như Trung du và miền núi phía Bắc.

Đáp án: A**Câu 12 (NB):****Phương pháp:**

Dựa vào nội dung ngành công nghiệp sản xuất điện.

Cách giải:

Nhà máy nhiệt điện ở Bắc Trung Bộ hiện nay là Vũng Áng 1 (thuộc tỉnh Hà Tĩnh).

Đáp án: B**Câu 13 (NB):****Phương pháp:**

Dựa vào nội dung ngành thương mại (phần ngành nội thương).

Cách giải:

Ngành nội thương ở nước ta hiện nay phát triển với đa dạng các loại hình.

Đáp án: A

Câu 14 (NB):

Phương pháp:

Dựa vào nội dung hiện trạng phát triển và phân bố nông nghiệp (phần ngành trồng trọt).

Cách giải:

Cây ăn quả lâu năm ở nước ta là mít, nhãn. A sai vì đó là các cây công nghiệp hàng năm.

C sai vì đó là các cây công nghiệp lâu năm.

D sai vì chè là cây công nghiệp lâu năm.

Đáp án: B

Câu 15 (VD):

Phương pháp:

Dựa vào nội dung các ngành kinh tế - xã hội của Nam Trung Bộ (phần ngành du lịch).

Cách giải:

Du lịch biển đảo ngày càng phát triển mạnh ở Nam Trung Bộ chủ yếu do đầu tư cơ sở hạ tầng, nhu cầu lớn, đa dạng hóa sản phẩm du lịch.

- Đầu tư cơ sở hạ tầng: việc nâng cấp các sân bay (Cam Ranh, Chu Lai, Phù Cát), mở rộng quốc lộ 1A và phát triển hệ thống khách sạn, resort cao cấp đã giúp kết nối vùng với du khách trong và ngoài nước thuận tiện hơn.

- Nhu cầu lớn: mức sống của người dân tăng cao dẫn đến nhu cầu nghỉ dưỡng, tham quan biển đảo ngày càng lớn.

- Đa dạng hóa sản phẩm du lịch: không chỉ dừng lại ở tắm biển, vùng đã phát triển thêm các loại hình như lặn ngắm san hô, thể thao dưới nước, du lịch nghỉ dưỡng trên đảo, tham quan các di sản văn hóa ven biển... giúp tăng sức hấp dẫn và thời gian lưu trú của du khách.

Đáp án: C

Câu 16 (VD):

Phương pháp:

- Dựa vào biểu đồ và lựa chọn nhận xét đúng.

- Dựa vào một số công thức:

+ Tăng gấp bao nhiêu lần = Giá trị năm cuối/Giá trị năm đầu

+ Công thức: Tỷ lệ giảm = [(Giá trị năm gốc - Giá trị năm cuối)/Giá trị năm gốc]*100

Cách giải:

Năm 2023 so với năm 2013, sản lượng điện phát ra tăng gấp 2,15 lần ($267\,582,2/124\,454 = 2,15$ lần) là nhận xét đúng.

A sai vì sản lượng than sạch tăng: $47\,171,3/41\,064 = 1,15$ lần; trong khi sản lượng điện phát ra tăng: $267\,582,2/124\,454 = 2,15$ lần $\rightarrow$ Tốc độ tăng về sản lượng của than sạch chậm hơn so với điện phát ra.

C sai vì sản lượng than sạch giai đoạn 2013 - 2016 giảm $\rightarrow$ Trong giai đoạn trên, sản lượng than sạch tăng không liên tục qua các năm.

D sai vì năm 2023 so với 2013, sản lượng dầu thô khai thác đã giảm: $[(16\,705 - 10\,412,3)/16\,705]*100 = 37,8\%$.

Đáp án: B

Câu 17 (TH):

Phương pháp:

Dựa vào nội dung sử dụng hợp lí tự nhiên (phần thuận lợi). Liên hệ với đặc điểm thích nghi của cây lúa.

Cách giải:

Đồng bằng sông Cửu Long có thuận lợi chủ yếu để phát triển cây lúa là: khí hậu có tính chất cận xích đạo, đất phù sa màu mỡ.

A sai vì đất phèn không phải là loại đất thích hợp trồng cây lúa.

B sai vì địa hình bằng phẳng không phải là thuận lợi chủ yếu đối với phát triển cây lúa. Thuận lợi chủ yếu để phát triển lúa là các điều kiện về đất đai, khí hậu.

C sai vì tài nguyên rất đa dạng không phải là thuận lợi đối với phát triển cây lúa.

Đáp án: D

Câu 18 (TH):

Phương pháp:

Dựa vào nội dung đặc điểm lao động nước ta.

Cách giải:

Chất lượng lao động ở nước ta hiện nay có đặc điểm: chất lượng lao động có sự phân hóa theo vùng. Một số vùng có chất lượng lao động cao như: Đồng bằng sông Hồng, Đông Nam Bộ. Ngược lại, một số vùng có chất lượng lao động còn thấp, điển hình là Trung du và miền núi phía Bắc.

Đáp án: B

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai

Câu	1	2	3	4
Đáp án	SĐSĐ	ĐSSĐ	SĐĐS	ĐSĐS

Câu 1 (VD):

Phương pháp:

Dựa vào đoạn thông tin và nội dung khai thác các thế mạnh và hướng phát triển kinh tế Trung du và miền núi phía Bắc.

Cách giải:

a) Sai. Trung du và miền núi phía Bắc có thế mạnh nổi bật là giao lưu đường bộ qua các cửa khẩu quốc tế với Trung Quốc và Lào. Vùng không giáp biển nên nhận định "là cửa ngõ kết nối với thế mạnh nổi bật về giao thông vận tải đường biển" là không đúng.

b) Đúng. Những vùng chuyên canh cây công nghiệp lớn của nước ta là: Đông Nam Bộ, Nam Trung Bộ, Trung du và miền núi phía Bắc.

- c) Sai. Vùng Trung du và miền núi phía Bắc có khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa có mùa đông lạnh.
- d) Đúng. Trung du và miền núi phía Bắc là vùng trồng chè lớn nhất cả nước. Các thương hiệu nổi tiếng như chè Thái Nguyên, chè Shan Tuyết (Hà Giang, Sơn La) đang chuyển mình mạnh mẽ sang canh tác hữu cơ (VietGAP, GlobalGAP) và đầu tư công nghệ chế biến sâu để nâng cao giá trị xuất khẩu và sức cạnh tranh trên thị trường quốc tế.

Đáp án: S, Đ, S, Đ

Câu 2 (VD):

Phương pháp:

Dựa vào đoạn thông tin và nội dung hiện trạng phát triển và phân bố ngành nông nghiệp (phần ngành chăn nuôi).

Cách giải:

- a) Đúng. Việc ứng dụng công nghệ cao (hệ thống chuồng kín, kiểm soát nhiệt độ tự động, quản lý bằng phần mềm) giúp hạn chế tối đa sự tiếp xúc với mầm bệnh bên ngoài, theo dõi sát sao sức khỏe vật nuôi, từ đó nâng cao năng suất và chất lượng thịt, đáp ứng các tiêu chuẩn khắt khe để phát triển bền vững.
- b) Sai. Mặc dù chăn nuôi trang trại quy mô lớn sử dụng chủ yếu thức ăn công nghiệp, nhưng tại Việt Nam vẫn tồn tại một bộ phận lớn hộ chăn nuôi nhỏ lẻ và các mô hình chăn nuôi lợn đặc sản (lợn rừng, lợn đen) vẫn sử dụng thức ăn thô xanh và phụ phẩm nông nghiệp. Từ "hoàn toàn" trong câu này là chưa chính xác.
- c) Sai. Mô hình an toàn sinh học giúp hạn chế tối đa và giảm thiểu rủi ro lây lan dịch bệnh, không thể đảm bảo "hoàn toàn không bị dịch bệnh". Trong thực tế, các dịch bệnh nguy hiểm như dịch tả lợn châu Phi vẫn có thể xâm nhập nếu có sơ hở trong quy trình vận chuyển hoặc vệ sinh dịch tễ.
- d) Đúng. Việt Nam có nguồn thức ăn dồi dào (từ trồng trọt), nhu cầu tiêu thụ thịt lợn trong nước rất lớn, lực lượng lao động có kinh nghiệm lâu đời và đang chuyển dịch mạnh mẽ sang quy mô công nghiệp.

Đáp án: Đ, S, S, Đ

Câu 3 (VD):

Phương pháp:

Dựa vào đoạn thông tin và nội dung các miền địa lý tự nhiên.

Cách giải:

- a) Sai. Các đặc điểm như "khí hậu cận xích đạo", "cao nguyên badan", "đồng bằng châu thổ mở rộng" (Đồng bằng sông Cửu Long) và "rừng ngập mặn phát triển mạnh" là những nét đặc trưng của miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ. Miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ có khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa với mùa đông lạnh và địa hình chủ yếu là núi cao, chia cắt mạnh.
- b) Đúng. Do nằm gần xích đạo, có nền nhiệt cao và ổn định quanh năm cùng chế độ mưa theo mùa, miền này hình thành nên đới cảnh quan rừng cận xích đạo gió mùa. Thành phần loài chiếm ưu thế là các loài thực vật và động vật thuộc vùng nhiệt đới và xích đạo.
- c) Đúng. Càng vào gần xích đạo, góc nhập xạ càng lớn và ít thay đổi trong năm khiến nền nhiệt luôn cao. Đồng thời, do dãy Bạch Mã chặn khối khí lạnh từ phương Bắc tràn xuống, miền này hầu như không chịu tác động của gió mùa Đông Bắc, giúp nhiệt độ các tháng không bị hạ thấp, dẫn đến biên độ nhiệt năm rất nhỏ.

d) Sai. Các loài cây ôn đới và thú có lông dày (gấu, chồn) là đặc trưng của vùng có khí hậu lạnh, trong đó miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ nóng quanh năm.

Đáp án: S, Đ, Đ, S

Câu 4 (VD):

Phương pháp:

- a, c) Dựa vào bảng số liệu.
b) Lấy số dân của In-đô-nê-xi-a năm 2023 chia số dân của In-đô-nê-xi-a năm 2020.
d) Lấy số dân năm 2023 trừ số dân năm 2020 của từng quốc gia → sau đó, kết luận.

Cách giải:

- a) Đúng. Năm 2023, số dân của Việt Nam thấp nhất với 100,4 triệu người.
b) Sai. Năm 2023 so với năm 2020, số dân của In-đô-nê-xi-a tăng gấp: $281,2/274,8 = 1,02$ lần.
c) Đúng. Năm 2023 so với năm 2020, số dân của cả ba quốc gia đều tăng:
- Số dân của In-đô-nê-xi-a tăng từ 274,8 triệu người lên 281,2 triệu người.
- Số dân của Phi-lip-pin tăng từ 112,1 triệu người lên 114,9 triệu người.
- Số dân của Việt Nam tăng từ 98,1 triệu người lên 100,4 triệu người.
d) Sai. Năm 2023 so với năm 2020:
- Số dân của In-đô-nê-xi-a tăng: $281,2 - 274,8 = 6,4$ triệu người.
- Số dân của Phi-lip-pin tăng: $114,9 - 112,1 = 2,8$ triệu người.
- Số dân của Việt Nam tăng: $100,4 - 98,1 = 2,3$ triệu người.
→ Năm 2023 so với năm 2020, số dân của Phi-li-pin tăng nhiều nhất.

Đáp án: Đ, S, Đ, S

PHẦN III. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	1004	1,8	3,9	18,8	102	38,1

Câu 1 (TH):

Phương pháp:

Dựa vào công thức tính:
Tổng lượng mưa năm = Lượng mưa tháng 1 + Lượng mưa tháng 2 + ... + Lượng mưa tháng 12

Cách giải:

Năm 2023, tổng lượng mưa tại trạm quan trắc Đà Nẵng thấp hơn tổng lượng mưa tại trạm quan trắc Huế là: $(296,5 + 234,2 + ... + 785,7) - (184,0 + 88,4 + ... + 317,2) = 1\,004\text{ mm}$

Đáp án: 1004

Câu 2 (VD):

Phương pháp:

Dựa vào công thức tính:
Năng suất = Sản lượng/Diện tích

Lưu ý đổi đơn vị từ nghìn tấn sang nghìn tạ.

Cách giải:

Năng suất ngô của nước ta năm 2023 so với năm 2020 tăng thêm:

$$[(4\,437,2 \cdot 10) / 884,6] - [(4\,558,2 \cdot 10) / 942,5] = 1,8\%$$

Đáp án: 1,8

Câu 3 (VD):

Phương pháp:

Dựa vào công thức tính:

Giá trị thành phần = (Tỉ lệ giá trị thành phần / Tổng giá trị) * 100 Lưu ý đổi đơn vị từ tấn sang triệu tấn.

Cách giải:

Sản lượng thủy sản nuôi trồng của Đồng bằng sông Cửu Long là: $(70,7 \cdot 555\,2187,0) / 100 = 3\,925\,396,2$ tấn = 3,9 triệu tấn

Đáp án: 3,9

Câu 4 (TH):

Phương pháp:

Dựa vào công thức tính:

Nhiệt độ trung bình năm = Tổng nhiệt độ 12 tháng / 12

Cách giải:

Nhiệt độ không khí trung bình của năm 2023 tại trạm quan trắc Đà Lạt là:

$$(16,8 + 17,2 + \dots + 17,5) / 12 = 18,8^\circ\text{C}$$

Đáp án: 18,8

Dựa vào công thức tính:

Giá trị thành phần = (Tỉ lệ giá trị thành phần / Tổng giá trị) * 100 Lưu ý đổi đơn vị từ tấn sang triệu tấn.

Cách giải:

Sản lượng thủy sản nuôi trồng của Đồng bằng sông Cửu Long là: $(70,7 \cdot 555\,2187,0) / 100 = 3\,925\,396,2$ tấn = 3,9 triệu tấn

Đáp án: 3,9

Câu 4 (TH):

Phương pháp:

Dựa vào công thức tính:

Nhiệt độ trung bình năm = Tổng nhiệt độ 12 tháng / 12

Cách giải:

Nhiệt độ không khí trung bình của năm 2023 tại trạm quan trắc Đà Lạt là:

$$(16,8 + 17,2 + \dots + 17,5) / 12 = 18,8^\circ\text{C}$$

Đáp án: 18,8

Câu 5 (VD):

Phương pháp:

Dựa vào công thức tính:

Cự li vận chuyển = Khối lượng luân chuyển / Khối lượng vận chuyển

Cách giải: